

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2024

“V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ - TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thảo và bà Đỗ Thị Láng

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2024/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 05 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh **Phùng Văn L**, sinh năm 1994. Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Chị **Hoàng Mùi C**, sinh năm 1989. Có mặt.

Đều có nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Phùng Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Mùi C về chung sống với nhau từ năm 2009, do thời điểm đó, anh L mới 15 tuổi, chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không đi đăng ký. Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc; Đến giữa 2021, do có mâu thuẫn từ lâu, chị C bỏ đi miền Nam làm thuê, từ đó không liên lạc, không còn tình cảm vợ chồng. Đến thời điểm hiện tại, anh L và chị C vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Anh L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Hoàng Mùi C.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Mùi C có 02 con chung là Phùng Văn P sinh ngày 16/6/2010 và Phùng Thị L1 sinh ngày 20/3/2012. Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay đang sống cùng anh L. Khi Tòa án tuyên bố anh và chị C không phải là vợ chồng, anh L đề nghị giao 02 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phùng Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L và chị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai, tại phiên tòa, chị Hoàng Mùi C trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh Phùng Văn L về chung sống với nhau từ năm 2009. Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn vì thời điểm đó L chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc; Đến giữa 2021, không hiểu lý do vì sao anh L luôn tỏ ra khó chịu, không quan tâm, chia sẻ với chị nên chị đã bỏ đi vào tỉnh Đắk Nông làm thuê, kiếm tiền. Từ đó đến nay, chị C thỉnh thoảng có liên lạc với anh L để hỏi thăm các con nhưng anh L không nghe điện; Trong thời gian ly thân, chị không còn tình cảm, không còn quan tâm đến anh L nữa.

Anh L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng thì chị C nhất trí.

Về con chung: Chị và anh Phùng Văn L có 02 con chung là Phùng Văn P sinh ngày 16/6/2010 và Phùng Thị L1 sinh ngày 20/3/2012. Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay đang sống cùng anh L. Khi Tòa án tuyên bố chị và anh L không phải là vợ chồng, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 trong 02 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, con nào cũng được.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Mùi C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản ghi nhận ý kiến các con chung thể hiện:*

- Cháu Phùng Văn P, sinh ngày 16/6/2010 có nguyện vọng được sống với bố Phùng Văn L để được chăm sóc tốt nhất.

- Cháu Phùng Thị L1, sinh ngày 20/3/2012 có nguyện vọng được sống cùng mẹ Hoàng Mùi C vì cháu là con gái, sống cùng mẹ sẽ dễ chia sẻ hơn.

** Tại phiên hòa giải ngày 10/4/2024, anh Phùng Văn L và chị Hoàng Mùi C thỏa thuận, thống nhất và đề nghị Tòa án ghi nhận trong bản án khi Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng các nội dung sau:*

- Về con chung: Giao con chung Phùng Văn P cho anh Phùng Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi; giao con chung Phùng Thị L1 cho chị Hoàng Mùi C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của các con chung).

- Nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ngày 18/3/2024, Tòa án nhân dân huyện có văn bản số 57/CV-TA về việc phối hợp cung cấp thông tin gửi đến Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng (nơi chị C cư trú trước khi cư trú tại xã C) và Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nơi cư trú của anh L, chị C hiện tại) đề nghị tra cứu và cung cấp cho Tòa án thông tin “*Anh Phùng Văn L và chị Hoàng Mùi C chung sống thực tế từ năm 2009 cho đến nay có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã không?*”

Kết quả: Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng và Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đều xác nhận nội dung: Anh Phùng Văn L và chị Hoàng Mùi C không có thủ tục đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa, anh Phùng Văn L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, không thay đổi, bổ sung ý kiến gì. Chị Hoàng Mùi C có mặt, không thay đổi, bổ sung ý kiến gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền tham gia tố tụng và thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 8 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Văn L, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phùng Văn L và chị Hoàng Mùi C.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa các bên đương sự: Giao con chung Phùng Văn P, sinh năm 2010 cho anh Phùng Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi; giao con chung Phùng Thị L1, sinh năm 2012 cho chị Hoàng Mùi C trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của các con chung).

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh Phùng Văn L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung. Bị đơn chị Hoàng Mùi C có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ vào Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn Phùng Văn L, có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt nguyên đơn không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn L và chị Hoàng Mùi C chung sống như vợ chồng từ năm 2009, các đương sự đều thừa nhận chưa từng đi đăng ký kết hôn; kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng và Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đều xác định: anh Phùng Văn L và chị Hoàng Mùi C không có đăng ký kết hôn theo quy định. Nay, do anh L, chị C có mâu thuẫn nên anh L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh Phùng Văn L và chị Hoàng Mùi C là vợ chồng. Xét thấy, yêu cầu của anh L là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phùng Văn L và chị Hoàng Mùi C theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân gia đình.

[3]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phùng Văn L và chị Hoàng Mùi C có 02 con chung là Phùng Văn P, sinh ngày 16/6/2010 và Phùng Thị L1, sinh ngày 20/3/2012. Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của các con chung thể hiện: Cháu Phùng Văn P có nguyện vọng được sống với bố Phùng Văn L; Cháu Phùng Thị L1 có nguyện vọng được sống cùng mẹ Hoàng Mùi C. Tại biên bản hòa giải ngày 10/4/2024, anh Phùng Văn L và chị Hoàng M Coi thỏa thuận, thống nhất: Giao con chung Phùng Văn P cho anh Phùng Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi; giao con chung Phùng Thị L1 cho chị Hoàng Mùi C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của các con chung). Anh L, chị C đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, các đương sự tự nguyện thỏa thuận, không trái điều cấm của pháp luật, không trái

đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận các nội dung trên.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phùng Văn L và chị Hoàng Mùi C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Phùng Văn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phùng Văn L, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phùng Văn L và chị Hoàng Mùi C.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, giao con chung Phùng Văn P, sinh ngày 16/6/2010 cho anh Phùng Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi; giao con chung Phùng Thị L1, sinh ngày 20/3/2012 cho chị Hoàng Mùi C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của các con chung).

Anh Phùng Văn L, chị Hoàng Mùi C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Phùng Văn L phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002263 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận anh L đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Mùi C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phùng Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND H. Ba Bể;
- Chi cục THADS H. Ba Bể;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao Thượng;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

(đã ký)

Triệu Thị Út Hiền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đ

